

Số: 03/2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Huy Trọng

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Không tham gia phiên tòa. (Công văn số 26/CV-VKS ngày 04/01/2018).

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/QQĐXX –ST ngày 25 tháng 12 năm 2017: Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L - sinh năm 1990; tên gọi khác : không có; nghề nghiệp: công nhân. Nơi đăng ký hộ khẩu TT và trú tại : Thôn L - xã Đ - huyện T - Tỉnh V.P . Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn An T- sinh năm 1987; tên gọi khác: không có; Nơi đăng ký hộ khẩu TT và trú tại: Thôn P – xã T – Th.O -TP. H. Tại phiên tòa vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày trước khi cưới vợ chồng có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T - huyện

Th.O - TP. H ngày 8/4/2011. Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ,lý do là anh T nghiện ngập , không chịu khó làm ăn tôi đã tha thứ cho anh T để vợ chồng sống với nhau nhưng anh T vẫn không thay đổi tính nết, nên chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2013 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống được với anh T nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn An Duy A - sinh ngày 31/7/2012 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị L xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có; Về vay nợ; cho vay nợ: Công sức: Không có.

Về phía bị đơn anh Nguyễn An T vắng mặt ; Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần đến Tòa án để tiến hành lấy lời khai về việc chị L xin ly hôn nhưng anh T cố tình không đến. Ngày 20/11/2017 Tòa án tiến hành xác minh hộ khẩu tại Công an xã và xác minh việc tòa án gửi giấy triệu tập cho anh Nguyễn An T thì Công an xã cho biết hiện tại anh T không cất khẩu đi đâu , khi Tòa án gửi giấy triệu tập thì có lần công an xã gửi được cho anh T, có lần không gửi được lý do anh T không có nhà , có hôm sáng đi tối về có hôm vài ngày mới về. Do vậy Tòa án tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo lời khai của nguyên đơn, thông báo về phiên hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã T; tại gia đình nhà anh T theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị L vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do anh T không đến Tòa án để khai nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị L vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng : Chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O, Thành phố H giải quyết việc hôn nhân của chị theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[2] Về Tình Cảm : Chị Trần Thị L và anh Nguyễn An T trước khi cưới có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 08/4/2011, việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện, như vậy việc kết hôn giữ anh T với chị L là hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian ngắn luôn xảy ra mâu thuẫn . Do hai người không hóa giải được những va chạm nhỏ, chị L khai vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc, anh T nghiện ngập và không chịu lao động, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 8 năm 2013 cho đến nay. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại Trụ sở Tòa án; trụ sở UBND xã và tại gia đình anh T, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa. Cần áp dụng Điều 179 ; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với pháp luật . Xét đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cho ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn An Duy A - sinh ngày 31/7/2012, hiện chị L đang nuôi dưỡng

Xét cần giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn An Duy A là phù hợp, tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho anh T cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới, anh T có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung; Công nợ; công sức : Do anh Nguyễn An T vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án . Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn An T.

Về con chung: Giao chị Trần Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn An Duy A, sinh ngày 31/7/2012.

Tạm hoãn tiền đóng góp nuôi con cho anh T, cho đến khi các đương sự có yêu cầu mới.

Anh T có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ; công sức: Do anh Nguyễn An T vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Buộc chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001967 ngày 17/11/2017 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Nguyễn Anh T vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã T.U', huyện Th.O nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th.O, thành phố H.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- UBND xã Tân ước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN BÁ THẮNG

